

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của
Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hà Nội**

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/06/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3278/QĐ-BGDĐT ngày 31/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực giáo dục, đào tạo với nước ngoài thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 683/QĐ-BGDĐT ngày 14/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1649/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế lĩnh vực giáo dục, đào tạo với nước ngoài và lĩnh vực giáo dục nghề

nghiệp thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1168/QĐ-TTPVHCC ngày 12/8/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 6527/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án phân cấp, ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (đợt 1).

Căn cứ Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 05/2/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hà Nội giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 09/01/2026 của Chủ tịch UBND Thành phố về việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội tại Công văn số 521/SGDDĐT-VP ngày 10/2/2026 về việc đề nghị ban hành Quyết định công bố thủ tục hành chính được ủy quyền lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội; Công văn số 809/SGDDĐT-VP ngày 03/3/2026 về việc rà soát thực hiện phân cấp, ủy quyền.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 32 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hà Nội.

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)

Điều 2. Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hà Nội chủ trì, phối hợp với sở ngành, cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này gửi Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội phê duyệt theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2028.

Thủ tục này thay thế các thủ tục có số thứ tự 1, 4, 5 mục I lĩnh vực giáo dục trung học; số thứ tự 1, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 17, 18, 19, 20, 21, 22 mục II lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; số thứ tự 14, 17, 18 mục V lĩnh vực các cơ sở giáo dục

khác; số thứ tự 5, 6, 7, 8, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20 mục VI lĩnh vực đào tạo với nước ngoài tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1168/QĐ-TTPVHCC ngày 12/8/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.

Điều 4. Sở Giáo dục và Đào tạo; Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội; các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
 - Cục Kiểm soát TTHC - Bộ Tư pháp;
 - Bộ Giáo dục và Đào tạo;
 - Thường trực: TU, HĐND Thành phố;
 - Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
 - Cổng Thông tin điện tử Thành phố;
 - TT PVHCC: Giám đốc, Phó Giám đốc, các phòng, đơn vị, CN thuộc TT;
 - Lưu: VT, Sở GDĐT, KSTTHC (N.H.Trang)
- (để báo cáo)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Tiến Luật

PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TTPVHCC ngày / 2026 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội)

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (32)						
I	Lĩnh vực giáo dục trung học (03 thủ tục)					
1	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông	25 ngày làm việc (kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Chi nhánh Trung tâm phục vụ hành chính công	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Không	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2025. Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 05/2/2026.
2	Sáp nhập, chia, tách trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông	25 ngày làm việc (kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Chi nhánh Trung tâm phục vụ hành chính công	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua bưu điện	Không	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/06/2025. Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 05/2/2026.

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
3	Giải thể trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)	20 ngày (kể từ khi nhận được đề nghị giải thể)	Chi nhánh Trung tâm phục vụ hành chính công	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua bưu điện	Không	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/06/2025. Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 05/2/2026.
II	Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp (14 thủ tục)					
1	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp cho người khuyết tật, phân hiệu của trường trung cấp tư thực	Trường hợp Cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp cho người khuyết tật: 16 ngày làm việc (kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ) Trường hợp Cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp tư thực: 07 ngày	Chi nhánh Trung tâm phục vụ hành chính công	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua bưu điện	Không	Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/06/2025. Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 05/2/2026.

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		làm việc (kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ)				
2	Chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	10 ngày làm việc (kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Chi nhánh Trung tâm phục vụ hành chính công	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua bưu điện	Không	Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/06/2025. Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 05/2/2026.
3	Cho phép đổi tên trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	03 ngày làm việc (kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Chi nhánh Trung tâm phục vụ hành chính công	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua bưu điện	Không	Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/06/2025. Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 05/2/2026.
4	Cho phép giải thể trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	15 ngày làm việc (kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Chi nhánh Trung tâm phục vụ hành chính công	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua bưu điện	Không	Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/06/2025. Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 05/2/2026.
5	Thành lập phân hiệu của trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;	07 ngày làm việc (kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Chi nhánh Trung tâm phục vụ hành	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua	Không	Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; Quyết định 683/QĐ- BGDĐT ngày

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp tư thực trên địa bàn		chính công	bưu điện		14/03/2025. Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 05/2/2026.
6	Cho phép chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	15 ngày làm việc (kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Chi nhánh Trung tâm phục vụ hành chính công	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua bưu điện	Không	Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/06/2025. Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 05/2/2026.
7	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực hoạt động không vì lợi nhuận	16 ngày làm việc (kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Chi nhánh Trung tâm phục vụ hành chính công	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua bưu điện	Không	Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; Quyết định 683/QĐ- BGDĐT ngày 14/03/2025. Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 05/2/2026.
8	Công nhận trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực; trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển sang hoạt động không vì lợi nhuận	20 ngày làm việc (kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Chi nhánh Trung tâm phục vụ hành chính công	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua bưu điện	Không	Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; Quyết định 683/QĐ- BGDĐT ngày 14/03/2025; Quyết định 1168/QĐ-TTPVHCC;
9	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	26 ngày làm việc (kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Chi nhánh Trung tâm phục vụ hành	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua	Không	Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			chính công	bưu điện		20/6/2025; Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 05/2/2026.
10	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận	26 ngày làm việc (kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Chi nhánh Trung tâm phục vụ hành chính công	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua bưu điện	Không	Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2025; Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 05/2/2026.
11	Chia, tách, sáp nhập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	10 ngày làm việc (kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Chi nhánh Trung tâm phục vụ hành chính công	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua bưu điện	Không	Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2025; Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 05/2/2026.
12	Đổi tên trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	03 ngày làm việc (kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Chi nhánh Trung tâm phục vụ hành chính công	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua bưu điện	Không	Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2025; Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 05/2/2026.
13	Cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài	07 ngày làm việc (kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Chi nhánh Trung tâm phục vụ hành	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua	Không	Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			chính công	bưu điện		20/6/2025. Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 05/2/2026.
14	Giải thể trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài	15 ngày làm việc (kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Chi nhánh Trung tâm phục vụ hành chính công	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua bưu điện	Không	Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2025. Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 05/2/2026.
III	Lĩnh vực các cơ sở giáo dục khác (03 thủ tục)					
1	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường dành cho người khuyết tật	20 ngày (kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ): Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định hồ sơ. 05 ngày làm việc: Giám đốc sở phê duyệt Quyết định	Chi nhánh Trung tâm phục vụ hành chính công	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua bưu điện	Không	Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024; Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2025. Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 05/2/2026.
2	Sáp nhập, chia, tách trường dành cho người khuyết tật	20 ngày (kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ): Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định hồ sơ. 05 ngày làm việc:	Chi nhánh Trung tâm phục vụ hành chính công	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua bưu điện	Không	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2025. Quyết định số

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		Giám đốc sở phê duyệt Quyết định				573/QĐ-UBND ngày 05/2/2026.
3	Giải thể trường dành cho người khuyết tật - theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường	20 ngày (kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Chi nhánh Trung tâm phục vụ hành chính công	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua bưu điện	Không	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2025; Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 05/2/2026.
IV	Lĩnh vực đào tạo với nước ngoài (12 thủ tục)					
1	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	30 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Chi nhánh Trung tâm phục vụ hành chính công	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua bưu điện	Không	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; Nghị định số 124/2024/NĐ-CP; Quyết định số 3287/QĐ-BGDĐT ngày 31/10/2024. Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 05/2/2026.
2	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	30 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Chi nhánh Trung tâm phục vụ hành chính công	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua bưu điện	Không	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; Nghị định số 124/2024/NĐ-CP; Quyết định số 3287/QĐ-BGDĐT ngày 31/10/2024. Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 05/2/2026.
3	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu	20 ngày làm việc	Chi nhánh	Nộp hồ sơ trực	Không	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	(kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Trung tâm phục vụ hành chính công	tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua bưu điện		ngày 05/10/2024; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2025. Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 05/2/2026.
4	Chuyển đổi trường trung học phổ thông tư thục, trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông do nhà đầu tư trong nước đầu tư và cơ sở giáo dục phổ thông do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang cơ sở giáo dục phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	20 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Chi nhánh Trung tâm phục vụ hành chính công	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua bưu điện	Không	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2025. Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 05/2/2026.
5	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam theo đề nghị của cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ	30 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Chi nhánh Trung tâm phục vụ hành chính công	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua bưu điện	Không	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ; Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; Quyết định số 1649/QĐ-BGDĐT ngày 20/06/2025. Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 05/2/2026.

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
6	Chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non tư thục do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị sang cơ sở giáo dục mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	30 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Chi nhánh Trung tâm phục vụ hành chính công	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua bưu điện	Không	Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/07/2020 của Chính phủ; Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; Quyết định số 1649/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2025. Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 05/2/2026.
7	Chuyển đổi cơ sở giáo dục phổ thông tư thục do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị sang cơ sở giáo dục phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	30 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Chi nhánh Trung tâm phục vụ hành chính công	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua bưu điện	Không	Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/07/2020 của Chính phủ; Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; Quyết định số 1649/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2025. Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 05/2/2026.
8	Phê duyệt liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài	20 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Chi nhánh Trung tâm phục vụ hành chính công	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua bưu điện	Không	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ; Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; Quyết định số 1649/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2025. Quyết định số

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						573/QĐ-UBND ngày 05/2/2026.
9	Thành lập Văn phòng đại diện của cơ sở giáo dục nước ngoài tại Việt Nam	30 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Chi nhánh Trung tâm phục vụ hành chính công	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua bưu điện	Không	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ; Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; Quyết định số 1649/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2025; Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 05/2/2026.
10	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn quyết định thành lập Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam	30 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Chi nhánh Trung tâm phục vụ hành chính công	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua bưu điện	Không	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ; Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; Quyết định số 1649/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2025; Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 05/2/2026.
11	Chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam theo đề nghị của tổ chức,	30 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Chi nhánh Trung tâm phục vụ hành	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua	Không	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ; Nghị định số 143/2025/NĐ-CP

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	cơ sở giáo dục nước ngoài thành lập văn phòng đại diện		chính công	bưu điện		ngày 12/6/2025; Quyết định số 1649/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2025; Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 05/2/2026.
12	Giải thể, chấm dứt cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ thành lập	20 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Chi nhánh Trung tâm phục vụ hành chính công	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua bưu điện	Không	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ; Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; Quyết định số 1649/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2025; Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 05/2/2026.